

Số: 41/2022/QĐST - HNGĐ

Phú Lương, ngày 20 tháng 6 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 133/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nông Thị X, sinh năm 1994.

Trú tại: Xóm K, xã L, huyện P, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Văn K, sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm K, xã L, huyện P, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ngân hàng Chính sách xã hội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T1, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nông Hà T2 – Phó giám đốc Ngân hàng chính sách huyện Phú Lương

Căn cứ các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nông Thị X và anh Hoàng Văn K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh Hoàng Văn K thuận tình ly hôn chị Nông Thị X.

- Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao 02 con chung là Hoàng Thi Thu U, sinh ngày 11/3/2014 và Hoàng Duy M, sinh ngày 14/10/2016 cho anh Hoàng Văn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị Nông Thị X cấp dưỡng nuôi con mức 1.000.000đ (một triệu đồng)/con/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị X được quyền đi lại thăm nom con chung.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết

- Nợ chung: Các bên thỏa thuận anh Hoàng Văn K có trách nhiệm trả cho Ngân hàng chính sách xã hội 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) khi đến hạn.

- Về án phí: Hai bên thỏa thuận chị Nông Thị X chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng đã được nộp tại Biên lai thu số 0003282 ngày 12/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Phú Lương;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Lý, huyện Phú Lương;
- Lưu VP, TK, TP, HNGD, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Linh